

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TỪ ẤY

Tố Hữu

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

*Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.*

*Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha¹
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bắt cù bơ²...*

Tháng 7 - 1938

(Tố Hữu, *Thơ*, NXB Giáo dục, 2002)

*** Chú thích:**

Tố Hữu (1920-2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê ở Thừa Thiên Huế, được xem là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Năm 1938, nhà thơ được kết nạp vào Đảng Cộng sản, là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời, ghi nhận kỉ niệm đáng nhớ ấy với cảm xúc, suy tư sâu sắc, ông viết bài thơ Từ ấy, in trong tập thơ cùng tên. Từ ấy là thời điểm Tố Hữu được đón nhận lý tưởng cộng sản đã làm thay đổi cảm xúc, nhận thức và tình cảm trong nhà thơ.

(1) *Kiếp phôi pha*: những kiếp sống mòn mỏi, đáng thương

(2) *Cù bắt cù bơ*: bơ vơ không nơi nương tựa

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,75 điểm). Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,75 điểm). Xác định nhân vật trữ tình của bài thơ.

Câu 3 (1,0 điểm). Anh/Chị hãy nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

Câu 4 (1,0 điểm). Theo anh/chị, nhịp điệu thơ được thể hiện như thế nào qua việc sử dụng phép điệp cấu trúc trong các dòng thơ sau?

*Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ*

...Là em của vạn kiếp phôi pha

Là anh của vạn đầu em nhỏ

Câu 5 (0,75 điểm). Nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình với đại gia đình quần chúng cần lao trong khổ thơ dưới đây:

Tôi đã là con của vạn nhà

Là em của vạn kiếp phôi pha

Là anh của vạn đầu em nhỏ

Không áo cơm, cù bất cù bơ ...

Câu 6 (0,75 điểm). Từ văn bản trên, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của bản thân về sức mạnh của tinh thần đoàn kết (khoảng 5 -7 dòng).

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích những nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ *Từ ấy* (Tố Hữu).

----- **HẾT** -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)		
1	Văn bản trên được viết theo thể thơ: Bảy chữ Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án cho: 0,75 điểm - Không đúng đáp án hoặc không trả lời cho: 0 điểm	0,75
2	Nhân vật trữ tình của văn bản: Tôi/Tác giả Hướng dẫn chấm: HS có thể trả lời một trong hai cách đều đạt điểm tối đa	0,75
3	Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Niềm vui sướng, hân hoan và sự lạc quan khi được giác ngộ lí tưởng cách mạng, tự nguyện dâng thân vào con đường mới và khát vọng công hiến. Hướng dẫn chấm: - HS nêu đúng đáp án hoặc diễn đạt tương đương cho: 1,0 điểm - Nêu sơ sài, chưa trọng tâm cho: 0,25 điểm (GV khi chấm dựa vào bài làm của HS để linh động cho điểm)	1,0
4	Việc sử dụng phép điệp cấu trúc trong các dòng thơ in đậm đã tạo thành nhịp điệu: Sôi nổi, thôi thúc, hăm hở, thiết tha... Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa	1,0
5	Tình cảm của nhân vật trữ tình với đại gia đình quần chúng cần lao trong khổ thơ: Thương yêu, đồng cảm, sẻ chia, gắn bó, tự nhận mình là thành viên trong đại gia đình quần chúng cần lao. Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa	0,75
6	Gợi ý: Đoàn kết tạo nên sức mạnh giúp con người vượt qua những khó khăn, thử thách; tạo ra những mối quan hệ tốt đẹp; làm cho cuộc sống trở nên có ý nghĩa... Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương vẫn được điểm tối đa	0,75
II. VIẾT (5,0 điểm)		
	Viết bài văn nghị luận phân tích những nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu)	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu)	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	3,0
	* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Tố Hữu, tác phẩm “ <i>Từ ấy</i> ”	0,5
	* Phân tích nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ Khái quát về cấu tứ của bài thơ: hình thành dựa trên một sự kiện quan trọng, có tính chất bước ngoặt, làm thay đổi nhận thức, tư tưởng, tình cảm của tác giả; được triển khai từ nhan đề đến các khổ thơ, câu thơ, từ ngữ, hình ảnh...	2,0

- Phân tích, đánh giá kết cấu theo bố cục bài thơ: + Nhan đề: <i>Từ ấy</i> là thời điểm Tố Hữu được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam -> điểm tựa cho sự phát triển của hình tượng thơ, cách triển khai bài thơ. + Khổ 1: <i>Từ ấy</i> là thời điểm nhân vật trữ tình được tác động mạnh mẽ bởi <i>mặt trời chân lý</i> - hình ảnh ẩn dụ cho lí tưởng Cộng sản, làm thức tỉnh lí trí, tình cảm, hồi sinh tâm hồn, mở ra một cuộc sống mới đầy vui tươi, lạc quan như <i>vườn hoa lá, đậm hương, rộn tiếng chim</i> -> tâm trạng vui sướng, hạnh phúc, hứng khởi. + Khổ 2: <i>Từ ấy</i> là thời điểm nhân vật trữ tình có những chuyển biến lớn về nhận thức, tự nguyện <i>buộc</i> - yêu thương, cảm thông, chia sẻ và gắn kết về ý thức, tấm lòng, tâm hồn với <i>mọi người, trăm nơi, bao hồn khổ</i>, tìm thấy niềm vui, sức mạnh của <i>khối đời</i> chung -> lẽ sống cao đẹp. + Khổ 3: <i>Từ ấy</i> là thời điểm nhân vật trữ tình có những chuyển biến lớn về tình cảm, điệp từ <i>là</i> khẳng định sự hòa nhập cuộc đời mình với cuộc đời chung, vượt lên trên cái tôi cá nhân nhỏ bé -> thương yêu, đồng cảm, sẻ chia, tranh đấu vì những kiếp người cần lao. Đánh giá tính khái quát của hệ thống hình ảnh trong bài thơ: Phong phú, giàu tính hình tượng, tươi sáng, rực rỡ; giàu cảm xúc, biểu đạt sinh động, chân thực. Hướng dẫn chấm: - HS phân tích được đầy đủ các khía cạnh, sâu sắc: 2,0 điểm - HS phân tích chung chung, chưa đầy đủ các khía cạnh: 1,0 - 1,75 điểm - HS phân tích sơ sài, không đầy đủ các khía cạnh: 0,5 - 0,75 điểm Lưu ý: HS kết hợp làm rõ tính khái quát của hình ảnh khi phân tích, đánh giá từng phần vẫn đạt điểm tối đa.	
* Đánh giá Cấu tứ và hệ thống hình ảnh chặt chẽ, sinh động, sáng tạo, góp phần thể hiện thành công mạch cảm xúc của tác phẩm, khi nhân vật trữ tình được giác ngộ lí tưởng Cộng sản, trở thành tuyên ngôn về lẽ sống, về nghệ thuật, góp phần tạo nên phong cách thơ trữ tình - chính trị của Tố Hữu. Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa	0,5
d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	0,5
e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: HS biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, mở rộng để làm nổi bật cấu tứ và hệ thống hình ảnh trong bài thơ; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. Đáp ứng được 01 yêu cầu đạt 0,5 điểm	0,5
TỔNG ĐIỂM	10,0

I. Cấu trúc đề, phạm vi kiến thức và kĩ năng

- * Hình thức: Tự luận
- * Cấu trúc: Đề thi gồm có 02 phần bao gồm Đọc hiểu và Viết
- Phần Đọc hiểu: Thơ trữ tình hiện đại
- Phần viết: Viết bài văn nghị luận văn học

II. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Số câu	Mức độ						Tổng %
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Đọc hiểu	Thơ trữ tình hiện đại	6	2	15%	2	20%	2	15%	50%
II	Viết	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm văn học.	1	15%		20%		15%		50%
Tỉ lệ				30%		40%		30%		100%
Tổng			7	100%						

Lưu ý:

Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tư luận.

Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ đánh giá	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	I. Đọc hiểu	Thơ trữ tình hiện đại (Ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết - Nhận biết được thể thơ, nhân vật trữ tình trong bài thơ. -Nhận biết một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học, tính đa nghĩa của ngôn từ, yếu tố tượng trưng trong thơ, cấu tứ, hình ảnh; chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản thơ. Thông hiểu - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức,nhịp điệu bài thơ. - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản thơ. - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản thơ; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ. Vận dụng - Rút ra được bài học về	2 câu	2 câu	2 câu	50%

			cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân. Vận dụng cao: - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản. - Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản.				
2	II. Viết	Viết văn bản nghị luận về tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm) - Văn bản phần Đọc hiểu	Nhận biết: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ (tác giả, vị trí của bài thơ; lý do lựa chọn bài thơ;...) Thông hiểu: - Xác định rõ trọng tâm vấn đề được bàn luận trong bài viết (cấu tứ độc đáo của bài thơ và sự chi phối của nó đến hệ thống hình ảnh). - Xem xét vấn đề một cách toàn diện theo từng khía cạnh cụ thể với những lí lẽ, bằng chứng xác đáng. Vận dụng: Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. Vận dụng cao: - Đánh giá được nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ cũng như giá trị của chúng trong việc thể hiện những khám phá mới về con người và cuộc sống. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.	1*	1*	1*	50%
Tỉ lệ %				30%	40%	30%	100%
Tỉ lệ chung				70%		30%	